TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23.02.2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Điền
Hội thẩm nhân dân:
1. ông Nguyễn Quốc Tuấn
2. ông Đỗ Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát*** nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2023/TLST.HNGĐ ngày 21.12.2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29.01.2024, giữa các đương sự:

- <u>Nguyên đơn</u>: chị ***Nguyễn Thị Kiều H***, sinh năm 1989, cư trú khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

- <u>Bị đơn</u>: anh ***Nguyễn Tuấn K***, sinh năm 1990, HKTT: khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ *(đang chấp hành án tại trại giam kênh 7, Kiên Giang)*.

- <u>Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung</u>: cháu Nguyễn Phi N, sinh ngày 07.3.2008 và cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 17.6.2011 - cùng cư trú khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

(tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06.9.2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày*: Chị với anh Nguyễn Tuấn K tự tìm hiểu và yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập hoán địa phương năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Y năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ đến khi ly thân. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cải vả, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2020 anh K chấp hành án hình sự với mức án 15 năm tù nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phi N, sinh năm 2008 *(đang sống với ông bà nội)* và Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 2011 *(đang sống với chị H)*. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Tuấn K; Yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 26.01.2024, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K trình bày*: Anh thừa nhận nội dung chị H trình bày. Anh chị tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2007, đăng ký kết hôn năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phi N, sinh năm 2008 và Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 2011. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H; Ổn định cho chị H được quyền nuôi 02 con chung đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn/bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn K; *Về con chung*: ổn định cho chị H được quyền nuôi 02 con chung đến trưởng thành, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: chị Nguyễn Thị Kiều H với anh Nguyễn Tuấn K tự nguyện quen biết rồi yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường Y nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị H có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K và Người có quyền, lợi ích được bảo vệ gồm cháu Nguyễn Phi N và cháu Nguyễn Thị Trúc M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến

hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị H, anh K chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cải vả, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2020 anh chị sống ly thân từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện: chị H xin ly hôn - anh K đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị H, anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phi N, sinh năm 2008 và Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 2011 - đang sống tại khu vực X, phường Y, quận T. Theo đó, chị H yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Anh K đồng ý ổn định cho chị H được quyền nuôi con đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh K đang trong thời gian chấp hành bản án 15 năm tù không có điều kiện nuôi con chung, hiện cháu M đang sống chung chị H được chị H nuôi dưỡng, còn cháu N tuy sống chung ông bà nội, cháu có yêu cầu được sống bên nội. Tuy nhiên, xét thấy đây là ý kiến của con chung (cháu N), không phù hợp yêu cầu các bên, điều kiện sống thực tế cũng như sự thống nhất thiết yếu của các đương sự (nguyên/bị đơn) trong vụ án để nhằm đảm bảo môi trường sống và sự phát triển bình thường của các cháu. Do đó, cần thiết ổn định cho chị H được quyền tiếp tục nuôi cháu M và quyền nuôi cháu N đến trưởng thành là phù hợp thực tế và yêu cầu của các đương sự trong vụ án cũng như phù hợp quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung*: Các đương sự yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng nên Tòa án không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1 điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn K.

1. *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Kiều H được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Phi N, sinh ngày 07.3.2008 và Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 17.6.2011 đến trưởng thành. Anh Nguyễn Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Đương sự yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: chị Nguyễn Thị Kiều H phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo phiếu thu số: 0005068 ngày 11.12.2023 được chuyển thành án phí. Chị H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương, nguyên đơn/bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tp. Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận Thốt Nốt.
- THA quận Thốt Nốt.
- UBND phường Tân Lộc (nơi đkkh).
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền